

Bản án số: 19/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 28-4-2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Thu Hương

2. Ông Nguyễn Công Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc “*ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 2 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh K; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2020 và các lời khai tại Tòa án, Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn N quen nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 2019, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống do có mâu thuẫn và từ khi sinh con anh N không tới lui chăm lo cho chị và con. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống có con chung là cháu Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 28/3/2000, hiện đang sống với chị T, chị T xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: không có.

Tại các lời khai tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh và chị T chung sống năm 2019, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không mâu thuẫn gì. Khi chị T sinh con xong thì về nhà mẹ ruột ở, sau 1 tháng anh có rước về nhưng chị không về, từ đó anh cũng ít quan tâm tới lui thăm chị. Nay anh thống nhất ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống có con chung là cháu Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 28/3/2000, hiện đang sống với chị T, anh N xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX không công nhận là vợ chồng giữa chị Trân và anh Nhớ; Về con chung: cuộc sống cháu Nhiên đang sống với chị Trân được đảm bảo, chị Trân có thu nhập ổn định, hiện cháu Nhiên chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị giao cháu Nhiên cho chị Trân trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trân khởi kiện yêu cầu ly hôn, xin nuôi con với anh Nhớ có địa chỉ cư trú tại ấp Kinh 1A, xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trân và anh Nhớ kết hôn ngày 25/12/2019 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Xét thấy, giữa chị Trân và anh Nhớ sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đồng thời, trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hiện đã ly thân. Theo khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh*

quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Do đó, HĐXX tuyên bố không công nhận chị Trân và anh Nhớ là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Anh chị có con chung là cháu Nguyễn Ngọc An Nhiên, sinh ngày 28/3/2000, hiện đang sống với chị Trân. Chị Trân và anh Nhớ đều có yêu cầu xin nuôi con chung. Qua xác minh điều kiện nuôi con thì cuộc sống cháu đang sống với chị Trân được đảm bảo, chị Trân có thu nhập ổn định, hiện cháu Nhiên chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Nhiên cho chị Trân trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: do chị Trân không yêu cầu nên không xem xét.

Anh Nhớ có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] *Về án phí xin ly hôn*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Trân phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0003950 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Trân và anh Nguyễn Văn Nhớ.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc An Nhiên, sinh ngày 28/3/2000, cho chị Trân trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Nhiên hiện đang sống với chị Trân.

Anh Nguyễn Văn Nhớ có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu nên không xem xét.

3- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí sơ thẩm: Chị Trân phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0003950 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Thuận;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm

.

